TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 09 – 5 – 2022
V/v Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Trần Văn Đô;**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Đức Điền**;

2. Ông **Nguyễn Thanh Niên**;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đào Kim Xoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST- DS, ngày 25/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐST-DS ngày 19/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lương Thị Hồng D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trường T, sinh 1997; Địa chỉ: Số A, phường M, thành phố Cao Lãnh, trỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/10/2021).

2. Bị đơn:

2.1. Huỳnh Quốc N, sinh năm 1981.

2.2. Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có mặt; Anh N và chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Trường T trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với nhau, vợ chồng anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L có vay của chị Lương Thị Hồng D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) hẹn 10 ngày sau trả theo Biên nhận 18/02/2016, mục đích vay để mua bán xoài.

Hết thời hạn vay nhưng anh N và chị L vẫn chưa trả cho chị D số tiền vay gốc nói trên. Mặc dù, chị D đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng anh N, chị L vẫn cố tình tránh né, không thực hiện việc trả nợ.

Cùng thời điểm cuối năm 2015, đầu năm 2016 vợ chồng anh N, chị L còn hỏi vay của cha chị D là ông Lương Ngọc T số tiền 470.000.000 đồng. Ông T đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cao Lãnh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2018 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cao Lãnh thì anh N thừa nhận có vay 06 lần với tổng số tiền 520.000.000 đồng, trong đó có vay của chị D 50.000.000 đồng. Vụ việc này đã được Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết theo Bản án ngày 28/10/2021, buộc anh N và chị L phải trả cho ông T số tiền 470.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Nay chị Lương Thị Hồng D yêu cầu anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L cùng liên đới trả cho chị D số tiền vốn là 50.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 02/10/2018 đến xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Bị đơn là anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L: Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Đồng thời, anh N và chị L cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và các tài liệu của nguyên đơn.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

1. Một biên nhận được viết trên 01 mặt giấy kẻ ngang, đề ngày 18/02/2016 (bản chính).

2. Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 22/02/2022 (bản chính).

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

1. Bản sao Biên bản lấy lời khai Huỳnh Quốc N ngày 02/10/2018;
2. Bản sao Biên bản lấy lời khai Lương Ngọc T ngày 25/10/2018;
3. Bản sao Biên bản lấy lời khai Trần Thị Mỹ L ngày 19/10/2018;

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 02/3/2022 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào biên nhận ngày 18/02/2016 có ghi nhận anh N có vay của chị D số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra, biên bản lấy lời khai của Huỳnh Quốc N tại Công an huyện Cao Lãnh thì anh N cũng thừa nhận có vay số tiền như trên. Mục đích vay là kinh doanh vựa xoài thu lợi nhuận phục vụ cho gia đình. Ngoài ra , biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Mỹ L cũng xác nhận biết khoản nợ này. Các khoản vay của anh N nhằm kinh doanh vựa xoài. Do đó, có cơ sở xác định khoản vay này là nợ chung của anh N và chị L. Từ ngày vay đến nay, anh N và chị L không cung cấp chứng cứ nào đã trả xong số tiền nợ. Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lương Thị Hồng D yêu cầu bị đơn là anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L trả số tiền vay và lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị L.

Về nội dung:

[4] Về hợp đồng vay: Chị D trình bày có cho anh N, chị L vay số tiền 50.000.000 đồng, chứng minh là biên nhận được viết trên 01 mặt giấy kẻ ngang, đề ngày 18/02/2016 có chữ ký người viết nhận nợ là anh Huỳnh Quốc N. Chị D yêu cầu anh N và chị L liên đới trả khoản nợ vay và lãi tính từ ngày 02/10/2018 cho đến khi trả hết các khoản nợ với lãi suất là 0,83%/tháng.

Hội đồng xét xử nhận định: Trong biên nhận do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung anh N có vay của chị D số tiền 50.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, anh N cũng thừa nhận có vay số tiền này. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/10/2021, đại diện của ông T là cha ruột của chị D cũng xác nhận số tiền này là của chị D. Do đó, việc anh N có vay tiền của chị D là có thật. Đến nay anh N chưa thanh toán tiền vay cho chị D nên vi phạm nghĩa vụ. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì yêu cầu của chị D là có căn cứ.

[4] Nghĩa vụ liên đới:

Đại diện chị D trình bày khoản nợ tiền vay là là 50.000.000 đồng là nợ chung của anh N và chị L nên yêu cầu có nghĩa vụ liên đới. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào lời khai ngày 02/10/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, anh N thừa nhận khoản vay này là làm kinh tế gia đình, lợi nhuận phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018 của cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, chị L cũng thừa nhận vợ chồng có kinh doanh vựa xoài, nên có vay để kinh doanh. Đồng thời, chị L cũng biết anh N nợ chị D số tiền 50.000.000 đồng. Do đó, việc yêu cầu chị L có nghĩa vụ liên đới cùng anh N trả khoản nợ cho chị D là phù hợp.

[5] Về tiền lãi:

Đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu anh N và chị L trả khoản tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 02/10/2018 cho đến phiên tòa sơ thẩm và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả hết các khoản nợ. Hội đồng xét xử nhận định: Trong biên nhận đề ngày 18/02/2016, anh N cam kết trả lại cho chị D trong thời hạn 10 ngày nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, người

có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 02/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/5/2022 tương ứng 43 tháng. Lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 0,83%/tháng tưng ứng 10%/năm là phù hợp.

Tiền lãi: 50.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 43 tháng = 17.845.000 đồng.

Tổng vốn và lãi là : 50.000.000 đồng + 17.845.000 đồng = 67.845.000 đồng.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng anh N và chị L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, anh N và chị L cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, anh N và chị L không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, anh N và chị L cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ và lãi của mình như thỏa thuận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của chị D và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh có căn cứ nên chấp nhận. Buộc anh N và chị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay còn thiếu là 50.000.000 đồng, tiền lãi 17.845.000 đồng và lãi suất chậm thực thực hiện nghĩa vụ.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh N và chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.392.000 đồng.

Chị D không phải chịu án phí và được nhận lại 1.630.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007155 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Hồng D;

Buộc anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lương Thị Hồng D số tiền vốn và lãi là 67.845.000 (sáu mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Lương Thị Hồng D được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.630.000 (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007155 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Anh Huỳnh Quốc N và chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.392.000 (Ba triệu ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đô

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Mai Hương – Phạm Phước Tâm **Trần Văn Đô**